

Bản án số: 393/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 7 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Bà Trương Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1983; cư trú tại: tổ 12, khóm VQ, thị trấn VTT, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: ấp Số 01, xã K, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: tổ 12, khóm VQ, thị trấn VTT, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông Hoàng E do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên thường xảy ra tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình. Hơn nữa, ông Hoàng E hay ăn nhậu rồi về nhà gây chuyện và nhiều lần đánh bà. Bà và ông Hoàng E đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra và ngày càng trầm trọng. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Hoàng E.

Về con chung: bà T và ông Hoàng E có 01 (Một) con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 25/9/2021, hiện con chung đang sống với bà và ông Hoàng E. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: có 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 67D2-081.81 trị giá 40.000.000 đồng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 67D2-692.72 trị giá 10.000.000 đồng, 02 xe mô tô trên do bà T đứng tên sở hữu nhưng ông Hoàng E đang quản lý sử dụng; 01 (Một) căn nhà cây, sàn cây, lợp thiếc, vách thiếc được xây cất trên diện tích đất ngang 3m, dài 6m, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại khóm VQ, thị trấn VTT, huyện C, tỉnh An Giang, trị giá nhà và đất là 40.000.000 đồng. Khi ly hôn bà T yêu cầu chia và yêu cầu được nhận nhà, đất và nhận xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 67D2-692.72, giao xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 67D2-081.81 cho ông Hoàng E. Ngày 27/6/2023, bà T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông thống nhất vợ chồng tiến đến hôn nhân vào năm 2016 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa ông và bà T có xảy ra mâu thuẫn, khi mâu thuẫn vợ chồng có đánh nhau. Hiện ông vẫn còn thương vợ và con nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: thống nhất có 01 (Một) con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 25/9/2021, hiện con chung đang sống với ông và bà T. Nếu ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: thống nhất vợ chồng có 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 67D2-081.81 trị giá 40.000.000 đồng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 67D2-692.72 trị giá 10.000.000 đồng, 02 xe mô tô trên do bà T đứng tên sở hữu nhưng ông đang quản lý sử dụng; 01 (Một) căn nhà cây, sàn cây, lợp thiếc, vách thiếc được xây cất trên diện tích đất ngang 3m, dài 6m, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại khóm VQ, thị trấn VTT, huyện C, tỉnh An Giang, trị giá nhà và đất là 40.000.000 đồng. Do ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến về việc chia tài sản chung.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Ngọc H, không yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà T xin rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng E đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông Hoàng E tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Do đó, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Hoàng E.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 25/9/2021 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: bà T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 67D2-081.81, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 67D2-692.72 và 01 (Một) căn nhà cây, sàn cây, lợp thiếc, vách thiếc được xây cất trên diện tích đất ngang 3m, dài 6m, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại khóm VQ, thị trấn VTT, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà T. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

Về nợ chung: bà T và ông Hoàng E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[1.2] Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2023, bà T yêu cầu chia tài sản chung gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 67D2-081.81, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 67D2-692.72 và 01 (Một) căn nhà cây, sân cây, lợp thiếc, vách thiếc được xây cất trên diện tích đất ngang 3m, dài 6m, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại khóm VQ, thị trấn VTT, huyện C, tỉnh An Giang. Ngày 27/6/2023, bà T có đơn xin rút lại yêu cầu đối với tất cả tài sản chung nêu trên để vợ chồng tự thỏa thuận. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu chia tài sản chung của bà T là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T và bị đơn ông Nguyễn Hoàng E thống nhất ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông Hoàng E được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm tiến đến hôn nhân ông bà đã đủ điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng đến nay ông bà vẫn chưa đăng ký kết hôn là chưa tuân thủ theo quy định pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xét về mâu thuẫn trong hôn nhân và không giải quyết cho ông bà ly hôn, Hội đồng xét xử xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T với ông Hoàng E.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông Hoàng E có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 25/9/2021, hiện con chung do bà T và ông Hoàng E nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà T và ông Hoàng E đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, bà T và ông Hoàng E đều có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên con chung hiện dưới 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giao con chung tên Lê Thị Ngọc H cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do bà T không yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Hoàng E không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự:

[3.1] Bà T phải chịu 300.000đ án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000đ về yêu cầu chia tài sản chung.

[3.2] Ông Hoàng E không phải chịu án phí sơ thẩm.

[4] Xét các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thùy T về việc chia tài sản chung gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 67D2-081.81, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 67D2-692.72 và 01 (Một) căn nhà cây, sàn cây, lợp thiếc, vách thiếc được xây cất trên diện tích đất ngang 3m, dài 6m, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại khóm VQ, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Hoàng E.

3. Về con chung: Bà Lê Thị Thùy T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 25/9/2021.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi

người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: bà Lê Thị Thùy T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí dân sự: Bà Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005593 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Hoàn trả cho bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005401 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang